

Bản án số: 08/2022/DS-ST  
Ngày: 25/01/2022  
V/v tranh chấp: “*Hụi và  
Hợp đồng vay tài sản*”

**NHÂN DANH**  
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CÁI BÈ, TỈNH TIỀN GIANG**

***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông **Phạm Văn Nhịn**.

- *Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Ông **Huỳnh Văn Dũng**

2. Ông **Phạm Trung Thành**

- *Thư ký phiên tòa:* Bà **Lê Thị Kim Ngọc** - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Cái Bè, tỉnh Tiền Giang.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cái Bè tham gia phiên tòa:* Ông **Nguyễn Thanh Bình** - Kiểm sát viên

Ngày 25 tháng 01 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Cái Bè, tỉnh Tiền Giang xét xử công khai vụ án thụ lý số 104/2021/TLST-DS ngày 15 tháng 3 năm 2021 về việc tranh chấp “*Hụi và Hợp đồng vay tài sản*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 142/2021/QĐXXST-DS ngày 21/12/2021 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Bà **Lê Thị H**, sinh năm: 1968.

Địa chỉ: Ấp X, xã Y, huyện Z, tỉnh Tiền Giang.

2. *Bị đơn:* - Bà **Đặng Thị T**, sinh năm: 1968.

- Ông **Ngô Văn O**, sinh năm: 1968

Cùng địa chỉ: Ấp K, xã Y, huyện Z, tỉnh Tiền Giang.

(Bà H có mặt tại phiên tòa; Ông O, bà T vắng mặt)

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

- *Theo Đơn khởi kiện đề ngày 04/3/2021 và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn bà Lê Thị H trình bày:*

Vào ngày 25/7/2019 có cho bà Đặng Thị T vay số tiền 20.000.000 đồng, sau có cho vay thêm số tiền 5.000.000 đồng, lãi suất thỏa thuận 50.000 đồng/số tiền vốn 1.000.000 đồng/01 tháng, thời hạn vay khi nào bà cần sẽ thông báo. Sau khi vay bà T trả đủ tiền lãi đến tháng 8/2020, còn vốn chưa trả.

Ngoài ra, bà có tham gia chơi 03 dây hụi do bà T, ông O làm đầu thảo còn thiếu số tiền 74.000.000 đồng, các dây hụi gồm:

1/ Dây hụi 1.000.000 đồng khui ngày 06/01/2018, hụi gồm có 35 phần, mỗi tháng khui một lần, bà tham gia 01 phần, đóng được 32 lần hụi sống số tiền 32.000.000 đồng;

2/ Dây hụi 2.000.000 đồng khui ngày 20/5/2019, hụi gồm có 37 phần, mỗi tháng khui một lần, bà tham gia 01 phần, đóng được 16 lần hụi sống số tiền là 32.000.000 đồng;

3/ Dây hụi 2.000.000 đồng khui ngày 15/4/2020, hụi gồm có 32 phần, mỗi tháng khui một lần, bà tham gia 01 phần, đóng được 05 kỳ hụi sống số tiền là 10.000.000 đồng. Đầu thảo ngưng hụi không trả lại tiền.

Nay bà yêu cầu bà T, ông O trả số tiền hụi 74.000.000 đồng. Yêu cầu bà T trả số tiền vốn vay 25.000.000 đồng.

*- Bị đơn bà Đặng Thị T và ông Ngô Văn O không cung cấp ý kiến cũng như lời khai đối với việc bà H kiện.*

Tại phiên tòa, nguyên đơn bà H rút yêu cầu khởi kiện đối với ông O và thay đổi chỉ yêu cầu bà T trả phần tiền vay số tiền 20.000.000 đồng, phần tiền hụi số tiền 58.000.000 đồng. Tổng cộng tiền vay và tiền hụi số tiền là 78.000.000 đồng. Bị đơn vắng mặt.

- Đại diện Viện kiểm sát tham dự phiên tòa phát biểu:

+ Về việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Thư ký, Hội đồng xét xử trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa đã tuân theo đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự; Tuy nhiên về thời hạn chuẩn bị xét xử là trễ hạn so với quy định nhưng do tình hình dịch bệnh Covid diễn biến phức tạp trong thời gian chuẩn bị xét xử nên việc trễ hạn của Tòa án là do nguyên nhân khách quan; Những người tham gia tố tụng thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ tố tụng theo quy định pháp luật. Tuy nhiên bị đơn không chấp hành nghĩa vụ tố tụng theo quy định tại Khoản 15, Khoản 16 Điều 70 Bộ luật Tố tụng Dân sự.

+ Về việc giải quyết vụ án: Hồ sơ vụ án thể hiện từ năm 2018; 2020, vợ chồng Đặng Thị T; Ngô Văn O có giao dịch hụi và vay tài sản của Lê Thị H:

**Về hụi:** Bà T làm chủ thảo các dây hụi gồm: Dây hụi 1.000.000 đồng khui ngày 06/01/2018, chị H tham gia 01 phần, đã đóng được 32 lần; Dây hụi 2.000.000 đồng, khui ngày 20/5/2019 âm lịch, chị H tham gia 01 phần, đã đóng được 16 lần; Dây hụi 2.000.000 đồng, khui ngày 15/4 trước 2020 âm lịch, chị H tham gia một phần, đã đóng được 5 lần. Tổng cộng tiền hụi là: 74.000.000 đồng.

**Về vay tài sản:** Ngày 25/7/2019 âm lịch, chị H có cho bà T vay số tiền 25.000.000 đồng, lãi suất thỏa thuận 5%, khi vay bà T có viết, ký tên vào giấy biên nhận nợ. Sau khi vay bà T có đóng lãi đầy đủ nhưng chưa trả tiền vốn.

Tại phiên xử, chị H rút một phần yêu cầu khởi kiện yêu cầu trả tiền hụi là 58.000.000 đồng và trả tiền vay là 20.000.000 đồng, rút yêu cầu ông O liên đới trả tiền hụi. Việc rút một phần yêu cầu khởi kiện của chị H là sự tự nguyện của bà, phù hợp với quy định của pháp luật. Căn cứ Khoản 2 Điều 244 Bộ luật Tố tụng Dân sự đình chỉ xét xử đối với yêu cầu khởi kiện đã rút của bà H.

Đối với yêu cầu khởi kiện của bà H là có cơ sở để chặn vì: Đối với yêu cầu bà T trả tiền nợ hụi 58.000.000 đồng, lời trình bày của chị H phù hợp với danh sách hụi

viên chị cung cấp thể hiện có việc tham gia góp hui với bà T, phù hợp với lời khai của các nhân chứng; Đối với yêu cầu bà T trả tiền nợ vay là 20.000.000 đồng, lời trình bày của chị H phù hợp với biên nhận nợ có chữ ký của bà T.

Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Lê Thị H buộc Đặng Thị T trả cho chị H số tiền hui là 58.000.000 đồng và số tiền nợ vay là 20.000.000 đồng.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

#### **[1]. Về tố tụng:**

- *Về thẩm quyền giải quyết vụ án:* Bà H kiện ông O, bà T tranh chấp về chơi hui và số tiền vay. Đây là giao dịch dân sự, hợp đồng dân sự theo quy định tại khoản 3 Điều 26 của Bộ luật tố tụng dân sự, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân cấp huyện theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35 của Bộ luật tố tụng dân sự. Bị đơn có nơi cư trú tại huyện Cái Bè, tỉnh Tiền Giang nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Cái Bè theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

- *Về quan hệ tranh chấp:* Bà H kiện ông O, bà T yêu cầu trả số tiền nợ hui và số tiền cho vay, nên xác định đây là tranh chấp hui và Hợp đồng vay tài sản theo quy định tại Điều 463 và 471 của Bộ luật dân sự.

- *Về việc vắng mặt của đương sự:* Ông O, bà T là bị đơn trong vụ án đã được Tòa án thông báo, triệu tập hợp lệ để dự phiên tòa xét xử việc bà H khởi kiện đến lần thứ hai, nhưng vẫn vắng mặt không lý do. Căn cứ Điều 227 và Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt ông O, bà T.

- *Về việc thay đổi và rút yêu cầu khởi kiện:* Tại phiên tòa, nguyên đơn bà H rút yêu cầu khởi kiện đối với bị đơn ông Ngô Văn O và thay đổi chỉ yêu cầu bà T trả tiền vốn hui, tiền vay chỉ yêu cầu trả số tiền 20.000.000 đồng. Xét việc rút yêu cầu khởi kiện đối với bị đơn ông Ngô Văn O và thay đổi yêu cầu khởi kiện là tự nguyện phù hợp với quy định tại Điều 5 và Điều 244 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu thay đổi yêu cầu khởi kiện của bà H và đình chỉ xét xử đối với phần yêu cầu khởi kiện của bà H đối với ông Ngô Văn O là bị đơn trong vụ án.

#### **[2]. Về nội dung vụ án:**

- Vào ngày 25/7/2019, bà Lê Thị H có cho bà Đặng Thị T vay số tiền 20.000.000 đồng, sau có cho vay thêm số tiền 5.000.000 đồng, lãi suất thỏa thuận 50.000 đồng/số tiền vốn 1.000.000 đồng/01 tháng, thời hạn vay khi nào bà cần sẽ thông báo. Sau khi vay, bà T trả đủ tiền lãi đến tháng 8/2020, còn thiếu số tiền vốn 25.000.000 đồng. Đồng thời, cung cấp chứng cứ là giấy mượn tiền đề ngày 25/7/2019. Tuy nhiên, tại phiên tòa bà H thay đổi yêu cầu chỉ yêu cầu bà T trả số tiền vay 20.000.000 đồng.

- Ngoài ra, vào năm 2018 - 2020, bà H có tham gia chơi nhiều dây hui do bà Đặng Thị T làm đầu thảo còn thiếu số tiền tổng cộng là 74.000.000 đồng. Tuy nhiên,

bà H thay đổi yêu cầu chỉ yêu cầu bà T trả số tiền vốn hội tổng cộng là 58.000.000 đồng, cụ thể ở 03 dây hội sau:

+ Dây hội 1.000.000 đồng khai ngày 06/01/2018, hội gồm có 35 phần, mỗi tháng khai một lần, bà tham gia 01 phần, đóng được 32 lần hội sống số tiền 32.000.000 đồng. Nay yêu cầu trả tiền vốn 25.000.000 đồng.

+ Dây hội 2.000.000 đồng khai ngày 20/5/2019, hội gồm có 37 phần, mỗi tháng khai một lần, bà tham gia 01 phần, đóng được 16 lần hội sống số tiền là 32.000.000 đồng. Nay yêu cầu trả tiền vốn 25.000.000 đồng

+ Dây hội 2.000.000 đồng khai ngày 15/4a1/2020, hội gồm có 32 phần, mỗi tháng khai một lần, bà tham gia 01 phần, đóng được 05 lần hội sống số tiền là 10.000.000 đồng. Nay yêu cầu trả tiền vốn 8.000.000 đồng.

Đồng thời cung cấp chứng cứ là danh sách hội của 03 dây hội trên.

*[2.1]. Về phần tranh chấp hội:*

- Xét thấy qua việc xác minh các tay em tham gia chơi hội chung đều xác nhận bà H có tham gia chơi 03 dây hội trên do bà T làm đầu thảo. Lời khai của các tay em tham gia chơi hội chung phù hợp chứng cứ nguyên đơn cung cấp là danh sách hội của 03 dây hội trên đều ghi rõ danh sách hội viên, ngày tháng khai hội của từng dây hội, tên đầu thảo là bà T. Do vậy, có căn cứ xác định giao dịch chơi hội giữa bà Lê Thị H với bà Đặng Thị T thực tế phát sinh theo quy định tại Điều 471 của Bộ luật dân sự.

*[2.2]. Về phần tranh chấp hợp đồng vay:*

- Xét chứng cứ bà H cung cấp là giấy mượn tiền đề ngày 25/7/2019. Theo nội dung biên nhận thể hiện bà T có vay bà H số tiền 20.000.000 đồng, nên xác định đây là quan hệ tranh chấp Hợp đồng vay tài sản giữa bà H với bà T thực tế phát sinh theo quy định tại Điều 463 của Bộ luật dân sự.

*[2.3]. Về yêu cầu khởi kiện:*

- Xét thấy, ông O, bà T đã được Tòa án thông báo và triệu tập hợp lệ nhiều lần để giải quyết và xét xử việc bà H khởi kiện nhưng vẫn vắng mặt không lý do. Đồng thời, cũng không cung cấp ý kiến cũng như lời khai đối với việc bà H khởi kiện, xem như ông O, bà T đã từ bỏ quyền bảo vệ quyền lợi cho mình.

- Xét chứng cứ và yêu cầu khởi kiện của bà H là có căn cứ phù hợp quy định tại các Điều 463, Điều 471 và Điều 280 của Bộ luật dân sự, Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của bà H.

Buộc bà Đặng Thị T trả cho bà H số tiền vốn vay và hội tổng cộng là 78.000.000 đồng (Tiền hội 58.000.000 đồng, tiền vay 20.000.000 đồng).

[3]. **Về án phí:** Do chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà H, nên bà T phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[4]. **Về quyền kháng cáo:** Các đương sự được quyền kháng cáo bản án theo quy định tại Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[5]. Xét đề nghị của Kiểm sát viên tại phiên tòa là có căn cứ nên chấp nhận đề nghị của Kiểm sát viên.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

- Căn cứ vào các Điều 463, Điều 471 và Điều 357 của Bộ luật Dân sự; Khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, các Điều 5, Điều 147, Điều 227, Điều 228, Điều 244 và Điều 273 của Bộ Luật Tổ tụng dân sự;

- Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

#### **Xử:**

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Lê Thị H.

- Buộc bà Đặng Thị T trả cho bà Lê Thị H số tiền 78.000.000 đồng (Tiền hui 58.000.000 đồng, tiền vay 20.000.000 đồng).

2. Đình chỉ xét xử yêu cầu khởi kiện đối với bị đơn ông Ngô Văn O.

Kể từ ngày bà H có đơn yêu cầu thi hành án, nếu bên bà T chậm thực hiện nghĩa vụ trả tiền thì hàng tháng còn phải trả thêm tiền lãi chậm trả theo mức lãi suất được quy định tại Điều 357 của Bộ luật dân sự.

3. Về án phí dân sự sơ thẩm:

- Bà Đặng Thị T chịu 3.900.000 đồng.

- Hoàn lại bà Lê Thị H cho số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 2.475.000 đồng theo biên lai thu số 00004886 ngày 15/3/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Cái Bè, tỉnh Tiền Giang.

4. Về quyền kháng cáo:

- Các đương sự được quyền kháng cáo bản án này trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Tiền Giang xét xử phúc thẩm. Bà Đặng Thị T và ông Ngô Văn O được tính từ khi nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định pháp luật.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7 và Điều 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

#### **Nơi nhận:**

- VKSND huyện Cái Bè;
- CCTHADS huyện Cái Bè;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**PHẠM VĂN NHỊN**